

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 628/2022/HS-PT

Ngày: 13/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Diệu Nhân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 503/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Lê Minh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2021/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Minh Đ, sinh ngày 26/01/1981 tại Hà Nội; ĐKNKTT: Số 50 Quán S, phường Hàng B, quận Hoàn K, Hà Nội; Nơi ở: Phòng 201, số 89 Triệu Việt V, phường Bùi Thị X, quận Hai Bà T, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 30/8/2018; Con ông: Lê Đức L, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; Anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đặng Thu H (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 16/8/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Lê Đức T và Trần Đình K- Văn phòng luật sư L và Đồng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Tầng

3, số 81 Tuệ T, phường Nguyễn D, quận Hai Bà T, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại trong vụ án:** Anh Trần Văn M1; địa chỉ: 70, phố Hàng B, phường Đồng X, quận Hoàn K, Hà Nội.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Đức L, sinh năm 1955; trú tại: Số 9A, ngõ 173, đường Hoàng Hoa T, phường Ngọc H, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 5/8/2018, Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội nhận được tố giác của anh Trần Văn M1 (Địa chỉ: Số 70 Hàng C, phường Đồng X, quận Hoàn K, TP Hà Nội) tố giác Lê Minh Đ đã làm giả giấy đăng ký, đăng kiểm xe ô tô để cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Lexus LX570 cho anh M1, để chiếm đoạt của anh số tiền 1.370.000.000đ.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng giữa năm 2018, Lê Minh Đ mua 02 xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570, gắn BKS 51F-975.19 và xe ô tô nhãn hiệu BMW 750i gắn biển kiểm soát 29A-426.31 nguồn gốc xe nhập lậu từ đối tượng không quen biết để sử dụng đi lại. Ngoài 02 xe ô tô trên thì Lê Minh Đ còn mượn của anh Phan Cao S (sinh năm: 1981, Địa chỉ: Cụm 5, Tứ L, Tây H, TP Hà Nội) 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes GL450 BKS 29A-179.69 (anh S không giao giấy tờ xe).

Đến khoảng tháng 6/2018, Lê Minh Đ cần tiền để đầu tư kinh doanh tại công ty ĐỨC A (công ty của Đ, địa chỉ tại số 12, Tông Đ, Hoàn K, TP Hà Nội) nên Đ nảy sinh ý định dùng xe ô tô nhập lậu này để cầm cố lấy tiền. Đ nói với Trần Duy L1 (nhân viên của Đ) là cần tiền nên phải cầm cố xe ô tô và nhờ L1 làm giả đăng ký xe, đăng kiểm và tem lưu hành cho 03 chiếc xe nói trên. Đ sử dụng hòm thư điện tử **duclm6688@gmail.com** gửi hình ảnh chụp mẫu đăng ký xe, đăng kiểm, CMND, giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định, tem phí đường bộ để L1 sử dụng phần mềm photoshop chỉnh sửa thành Lê Minh Đ đứng tên chủ xe, thay đổi số CMND, biển kiểm soát xe, số khung số máy cho phù hợp. Sau khi hoàn chỉnh file ảnh trên máy vi tính, L1 sử dụng hòm thư điện tử **KEHEHEEE@gmail.com** của L1 gửi lại file vào hòm thư điện tử **duclm6688@gmail.com** để Đ kiểm tra và tự in những tài liệu giả này tại công ty ĐỨC A hoặc tại địa chỉ Phòng 201 ở 89 Triệu Việt V, quận Hai Bà T, TP Hà

Nội. Bằng thủ đoạn trên Đ và L1 đã làm giả Giấy chứng minh nhân dân của Lê Minh Đ và làm giả 3 bộ giấy tờ xe gồm đăng ký xe ô tô, tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định, tem phí đường bộ giả xe ô tô Lexus 570, xe ô tô BMW 750i và xe ô tô Mercedes GL450. Sau đó, Đ chỉ đạo Nguyễn Cảnh C (Phó giám đốc công ty Anh Đ) sử dụng giấy tờ xe ô tô giả mang tên Lê Minh Đ để liên hệ các ngân hàng, cá nhân để vay tiền. C biết rõ những xe ô tô này là xe nhập lậu, giấy tờ xe là giả nhưng vẫn liên hệ với một số cán bộ ngân hàng để nhờ làm thủ tục thế chấp vay tiền nhưng do đăng ký xe và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Lê Minh Đ là giả nên không vay được tiền tại Ngân hàng mà chuyển sang hướng cầm cố tại cửa hàng cầm đồ.

Lê Minh Đ nhờ anh Nguyễn Hữu T (Phó giám đốc công ty Anh Đ) tiếp tục đi tìm chỗ cầm cố xe ô tô. Anh T biết rõ nguồn gốc xe ô tô này là xe nhập lậu, không có giấy tờ xe hợp pháp nên anh T không đồng ý giúp. Lê Minh Đ tiếp tục nhờ Nguyễn Cảnh C tìm địa chỉ cầm cố xe ô tô. Thông qua mối quan hệ xã hội C đã liên hệ với anh Lê Tiến D (Địa chỉ: Số 28, tổ 24, Phường Dịch Vọng H, Quận Cầu G, TP Hà Nội) là người môi giới cho vay tiền. C gửi hình ảnh xe ô tô Lexus 570 màu trắng (đang gắn BKS 30E-168.99) để D thẩm định giá trị xe. Sau khi thống nhất, D giới thiệu để C liên hệ với anh Trần Văn M1 là chủ cửa hàng cầm đồ tại địa chỉ số 48 Nguyễn Khánh T, phường Quan H, quận Cầu G, TP Hà Nội để cầm cố xe.

Sáng ngày 03/8/2018, Đ chỉ đạo L1 tháo BKS 30E-168.99 và thay biển BKS 51F-975.19 gắn vào xe ô tô Lexus 570 màu trắng. Chiều cùng ngày 03/8/2018, Nguyễn Cảnh C cùng Lê Minh Đ đến ngõ 48, Nguyễn Khánh T, Cầu G, TP Hà Nội để cầm cố xe. Khi đi có cả Nguyễn Hữu T nhưng T không tham gia gì việc cầm cố xe ô tô. Khi đến nơi C giao xe ô tô cho anh Trần Văn M1. Sau khi kiểm tra xe, anh M1 cùng Đ về cửa hàng cầm đồ của Đ tại ngõ 48 Nguyễn Khánh T. Đ đưa cho anh M1 01 giấy đăng ký xe ô tô Lexus 570, BKS 51F-975.19 mang tên Lê Minh Đ (đăng ký giả), 01 đăng kiểm xe ô tô giả và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh Đ (giả). Đ khẳng định với anh M1 chiếc xe ô tô này là tài sản hợp pháp của Đ và đề nghị cầm cố cho anh M1 để vay tiền. Sau khi kiểm tra xe ô tô, giấy tờ xe và chứng minh nhân dân của Đ , anh M1 đồng ý và đưa cho Đ 1.370.000.000đ, Đ nhận tiền và viết giấy vay tiền, giấy bán xe ô tô cho anh M1. Sau đó Nguyễn Trường G (sinh năm 1991, địa chỉ: Mạch L, Đại M, Đông A, TP Hà Nội - là bạn của T và có quan hệ quen

biết với Lê Minh Đ) đi xe ô tô đến đón Đ , C và T về số 12 Tông Đ. Đ khai số tiền 1.370.000.000đ đã sử dụng trả nợ cá nhân hết ngay trong ngày 3/8/2018.

Ngày hôm sau (ngày 04/8/2018), theo chỉ đạo của Đ thì C tiếp tục đặt vấn đề với anh D và anh M1 để cầm cố chiếc xe ô tô Mercedes Benz – BKS 29A-179.69 cho anh M1 để vay số tiền là 1.500.000.000đ. C gửi hình ảnh chụp đăng ký xe ô tô này cho anh D để xem trước. Sau đó Trần Duy L1 lái xe ô tô đến giao cho anh M1 tại cửa hàng cầm đồ ngõ 48 Nguyễn Khánh T. Do không còn tiền nên anh M1 mang xe ô tô, giấy tờ xe của Đ đến các nơi cầm đồ khác để hỏi thì mới phát hiện ra giấy đăng ký xe ô tô là giả nên đã làm đơn trình báo gửi Đồn Công an Khu công nghiệp Thăng L , huyện Đông A và giao nộp 02 xe ô tô nói trên kèm theo 2 bộ giấy tờ xe giả, 01 giấy vay tiền, 01 giấy bán xe ô tô do Lê Minh Đ viết. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, kết quả xác định 02 bộ giấy tờ xe ô tô là giả và giấy vay tiền, giấy bán xe ô tô là do Đ ký và viết ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở, nơi làm việc của Lê Minh Đ đã thu giữ một số tài liệu, vật chứng sau:

- 01 dấu hình tròn, in ra hình dấu: Bộ ngoại giao;
- 01 mặt dấu hình tròn, in ra hình dấu: Phòng CSGT - đường bộ - đường sắt - CATP Hà Nội;
- 01 dấu hình tròn, in ra hình dấu: Phòng CSGT đường bộ- đường sắt – CATP Hồ Chí Minh;
- 01 mặt dấu hình tròn bằng cao su, in ra hình dấu: Công ty TNHH Mahadharma
- 01 mặt dấu hình tròn, in ra hình dấu: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-05V;
- 01 mặt dấu hình tròn, in ra hình dấu: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 50-05V;
- 01 Chứng minh công an nhân dân mang tên Lê Minh Đ; 01 Thẻ ra vào cửa an ninh hàng không; 02 bộ quần áo sắc phục công an và 01 bộ ve, hàm cấp bậc trung tá.
- 04 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh Đ; 03 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Hải L1 ; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy L1; 01 bản in màu Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy H; 01 bản in màu sổ hộ khẩu; 03 sổ hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ là Lê Minh Đ.
- 08 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô các loại mang tên chủ xe Lê Minh

Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên chủ xe Lê Minh Đ; 13 tem kiểm định xe ô tô; 11 tem nộp phí sử dụng đường bộ xe ô tô; 06 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- 01 Quyết định số 1281/2015/QĐBN-BNG ngày 10/5/2015 về việc bổ nhiệm Lê Minh Đ giữ chức vụ trưởng phòng tại Văn phòng Đảng ủy Đoàn thể-Bộ Ngoại giao; 01 Giấy xác nhận thu nhập Lê Minh Đ có tổng thu nhập là 35.750.000đ; 01 Giấy xác nhận công tác của Lê Minh Đ; 01 Quyết định số 1681/QĐ-BNG ngày 03/7/2015 về việc nâng bậc lương công chức, viên chức đối với Lê Minh Đ; 01 Quyết định số 36/QĐ-BTVCD ngày 15/3/2015 về việc bổ nhiệm đối với Lê Minh Đ.

- 01 máy ép nhiệt; 01 máy scan cầm tay nhãn hiệu Iscan Portable Scanner; 01 máy tính nhãn hiệu HP đã qua sử dụng số IC 1000M-8265NG; 01 case máy tính nhãn hiệu HP màu trắng, số 2UA12814G0 Hewlett-Packard.

- 01 máy in nhãn hiệu Epson Work force 30 màu đen; 01 máy in nhãn hiệu HP-color Lase Jet Pro MFP M180n màu trắng; 01 máy in nhãn hiệu Epson, Epson Stylus photo 1390 màu đen; 01 máy in nhãn hiệu Canon MX360 màu đen, xám; 01 thùng máy tính nhãn hiệu SAMA màu đen; 01 máy tính nhãn hiệu Asus màu đen

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu BMW, màu sơn đen, đeo BKS 29A-426.31 (kèm theo bộ giấy tờ xe giả).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Forza, màu sơn đen, đeo BKS 59A3-066.39 (không có giấy tờ xe).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Gold Wing, màu sơn trắng, đeo BKS 59A3-011.68 (không có giấy tờ xe).

Cơ quan CSĐT – CATP Hà Nội tiến hành giám định toàn bộ các tài liệu, con dấu thu giữ ở trên, kết quả giám định kết luận toàn bộ các tài liệu, con dấu trên đều là giả.

- Xác minh tại Tổng cục hải quan xác định: Không có hồ sơ nhập khẩu hoặc tạm nhập tái xuất đối với xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570 và xe ô tô nhãn hiệu BMW 750i mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Minh Đ như đã nêu trên.

Ngày 08/10/2018, ông Lê Đức L là bố của Lê Minh Đ tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra số tiền là 200.000.000đ để khắc phục hậu quả cho Lê Minh Đ.

Hiện số tiền trên được gửi tại tài khoản tạm giữ số 39499052463 của CATP Hà Nội mở tại kho bạc nhà nước TP Hà Nội. Đến nay anh Trần Văn M1 yêu cầu Lê Minh Đ và các đồng phạm phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của anh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2021/HSST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 174; điểm b, khoản 3, Điều 341; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 55; Điều 17; Điều 58- Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo: Lê Minh Đ 14 (mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (bốn) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt C cho cả 02 tội để buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt C cho cả hai tội là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/8/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác và trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày, bị cáo Lê Minh Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh Đ, cũng như luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Lê Minh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là chưa đủ căn cứ vững chắc; vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét thấu đáo, toàn diện để chấp nhận lời trình bày, đề nghị của bị cáo và của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là: Hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm, với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, và qua diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì đã có đầy đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh Đ đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Do đó, bị cáo Đ bị tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội danh như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo và trình bày của bị cáo và của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, để giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm cả về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Minh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình điều tra vụ án thì tuy Cơ quan điều tra có một số vi phạm về tố

tụng. Nhưng Hội đồng xét xử thấy không phải là nghiêm T, vì vi phạm đó không làm thay đổi bản chất vụ án, bởi: các đồ vật, tài liệu mà Cơ quan Điều tra không lập biên bản thu giữ thì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã nhận xét, đánh giá về sai sót này trong bản án sơ thẩm. Các quyết định và hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng khác đều là hợp lệ, đúng pháp luật và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử khách quan – toàn diện đối với bị cáo Lê Minh Đ.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và việc áp dụng pháp luật:

Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Minh Đ và người bào chữa cho bị cáo trình bày bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử oan đối với bị cáo, nhưng HĐXX cấp phúc thẩm thấy: Trong quá trình điều tra, bị cáo có nhiều lời khai thừa nhận mặc dù bị cáo biết xe ô tô bị cáo mua có nguồn gốc từ Campuchia, giấy tờ không đầy đủ, không rõ ràng, không có giấy đăng kiểm gốc mà chỉ có đăng ký xe gốc. Bị cáo đã nghĩ ra cách phải làm giả giấy chứng nhận kiểm định thì mới mang xe đi cầm cố để lấy tiền được. Từ suy nghĩ đó, bị cáo Đ đã nhờ Trần Duy L1 để L1 làm giả giấy tờ xe ô tô, và được L1 đồng ý. Sau đó, L1 sử dụng máy tính của công ty tại 12 Tông Đ để làm giả theo yêu cầu của Đ đối với xe ô tô Lexus 570 (BKS 51F-975.19). Sau khi làm giả xong thì L1 gửi vào hòm thư điện tử của Đ để Đ kiểm tra, sau khi kiểm tra Đ đã in ra để sử dụng và Đ sau đó lại nhờ L1 tiếp tục làm giả giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định xe ô tô Mercedes GL450 (BKS: 29A-179.69) và xe BMW 750Li (BKS: 29A-426.31). Sau khi có giấy tờ giả thì Đ đã nhờ Nguyễn Cảnh C tìm giúp Đ cửa hàng cầm đồ để Đ cầm cố xe ô tô lấy tiền về tiêu xài, sử dụng cho cá nhân. Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Duy L1 khai bị cáo biết việc Đ nhờ bị cáo làm giả giấy tờ xe ô tô để sử dụng vào việc cầm cố và vay tiền ngân hàng. Còn đối với lời khai của bị cáo Nguyễn Cảnh C, ban đầu tại Cơ quan điều tra, cũng như thể hiện ở đoạn chat trên Zalo giữa C với Trần Hữu T thì bị cáo biết rất rõ việc Lê Minh Đ sử dụng giấy tờ giả của xe ô tô LEXUS LX570 (BKS 51F-975.19) và Mercedes GL450 (BKS: 29A-179.69) để cầm cố cho anh Trần Văn M1 là chủ cửa hàng cầm đồ tại địa chỉ 48 Nguyễn Khánh T, phường Quan H, quận Cầu G, Hà Nội.

Như vậy, xét lời khai trong quá trình điều tra của Lê Minh Đ là phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Cảnh C, và Trần Duy L1, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo Lê Minh Đ đã thực hiện hành vi lừa đảo và làm giả tài liệu, giấy tờ. Do Lê Minh Đ muốn có tiền nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác bằng thủ đoạn dùng xe ô tô nhập lậu không được phép lưu hành tại Việt Nam, để mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, nên, Đ đã thống nhất với Trần Duy L1 (nhân viên của Đ) là đi cầm cố xe ô tô để lấy tiền trả nợ và Đ đã nhờ L1 làm giả đăng ký, đăng kiểm xe ô tô và chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh Đ. Còn Trần Duy L1 thì biết rõ Đ làm giả giấy tờ xe ô tô là để mang xe đi cầm cố nhưng vẫn thực hiện theo đề nghị của Đ. Sau khi làm xong giấy tờ giả thì Đ nhờ

Nguyễn Cảnh C tìm chỗ cầm cố xe ô tô. Nguyễn Cảnh C cũng biết rõ xe ô tô của bị cáo Đ có nguồn gốc nhập lậu, giấy tờ xe là giả, nhưng thông qua mối quan hệ xã hội để liên hệ với các anh Lê Tiến D, Trần Văn M1 để khẳng định nguồn gốc xe ô tô là hợp pháp để anh D, anh M1 tin tưởng lời C nói là đúng sự thật để đồng ý nhận cầm cố. Ngày 03/8/2018, Lê Minh Đ và Nguyễn Cảnh C đem xe ô tô LEXUS 570 đến ngõ 48 Nguyễn Khánh T cầm cố cho anh Trần Văn M1 được 1.370.000.000 đồng. Số tiền này, Đ đã sử dụng toàn bộ số tiền này cho cá nhân bị cáo.

Cũng bằng thủ đoạn trên, ngày 04/8/2018, Nguyễn Cảnh C và Lê Minh Đ lại tiếp tục đặt vấn đề cầm cố xe ô tô nhãn hiệu Mercedes GL450 (BKS 29A-179.69) kèm theo đăng ký xe (giả) đề nghị anh M1 cho vay 1.500.000.000 đồng. Anh M1 mang xe ô tô đi kiểm tra, phát hiện giấy tờ xe và số khung, số máy không trùng khớp, nên đã không giao tiền cho Đ và sau đó có đơn trình báo Cơ quan Công an. Từ đây, vụ án bị phát hiện và bị điều tra xử lý trước pháp luật.

HĐXX cấp phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Lê Minh Đ, Nguyễn Cảnh C, Trần Duy L1 đều về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Lê Minh Đ, Trần Duy L1 thêm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Việc bị cáo Lê Minh Đ cho rằng bị cáo không có hành vi gian dối để không thừa nhận hành vi phạm tội chỉ là hòng trốn tránh trách nhiệm hình sự trước pháp luật mà thôi, nên không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKS cấp cao tại Hà Nội cũng đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận việc kêu oan của bị cáo Đ, để giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Minh Đ là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Do bị cáo kháng cáo kêu oan mà không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù nên HĐXX phúc thẩm không xem xét phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Đối với nội dung luật sư nêu người bị hại không có đơn tố giác: HĐXX phúc thẩm thấy sau khi người bị hại là anh M1 nghi ngờ giấy tờ xe là được làm giả thì đã đem xe đến Cơ quan Công an nhờ kiểm tra, sau khi kiểm tra đã phát hiện xe bị đục khung, đục số máy, giấy tờ xe là giả, không đúng thực tế. Từ đây vụ án bị phát hiện, nên việc tố giác hay không tố giác không có ý nghĩa.

Luật sư cũng cho rằng quyết định dân sự cũng không đúng, vì bị cáo nhờ các bị cáo khác trong vụ án như bị cáo L1, bị cáo C, bán xe ô tô và người bị hại cũng không mua xe, nên chỉ là cầm cố (người bị hại kinh doanh cầm đồ).

Nội dung khám xét nhà thì tại phiên tòa sơ thẩm đã được làm rõ để rút kinh nghiệm và đã thừa nhận có sai sót này.

Ngoài ra, luật sư còn nêu lên một số nội dung thắc mắc khác, nhưng HĐXX phúc thẩm thấy không cần thiết; vì nội dung đó không ảnh hưởng lớn đến bản chất vụ án.

Xét vụ án có tính chất nghiêm T bởi lẽ: Hành vi phạm tội của bị cáo không

chỉ xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân tại địa phương nơi xảy ra vụ án, nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nội dung liên quan đến Công ty của ông Nguyễn Chí T nêu lên thì không thuộc phạm vi xét xử của vụ án (theo quy định về giới hạn xét xử).

Tóm lại: việc bị cáo Lê Minh Đ có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản hay không thì HĐXX khẳng định: trong giai đoạn ban đầu của quá trình điều tra vụ án thì bị cáo Lê Minh Đ đã có rất nhiều lời khai thể hiện rằng do cần tiền nên bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối làm giấy tờ xe ô tô giả để mang đi cầm cố lấy tiền sử dụng cho cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong vụ án và chính các bị cáo đã thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo thì sau khi bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt hình phạt tù, nhưng các bị cáo đã chấp nhận bản án mà không kháng cáo kêu oan, trong khi các bị cáo là những người giúp sức cho bị cáo Đ. Lời khai của bị cáo Đ còn phù hợp với thực tế khách quan của vụ án; do đó, HĐXX cấp phúc thẩm thấy bị cáo Đ đã bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng pháp luật, bị cáo không bị kết án oan.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Đ kháng cáo kêu oan không được tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên, và căn cứ vào các Điều 355, 356 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo Lê Minh Đ, để giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 139 ngày 04/5/2021 của TAND Thành phố Hà Nội cả về tội danh và hình phạt tù đối với bị cáo Lê Minh Đ.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 17 và Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 14 (mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 4 (bốn) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội để buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt C cho cả 02 tội là 18 (mười tám) năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;

T/M HĐXX PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Cục THADS Thành phố Hà Nội;
- Trại Tạm giam Công an Hà Nội;
- Bị cáo;

Lưu:

Nguyễn Xuân Hùng